



TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2017

Phiếu 1D/TĐT KT-VP

Mã số thuế

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN ĐỐI VỚI TRỤ SỞ CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP; CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA DOANH NGHIỆP NƯỚC NGOÀI

Năm 2016

(Áp dụng cho trụ sở chính chỉ có hoạt động quản lý, điều hành của doanh nghiệp; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài thiết lập tại Việt Nam)

1. Tên doanh nghiệp/ Văn phòng đại diện:

(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)

2. Địa chỉ:

CQ Thống kê ghi

Tỉnh/TP trực thuộc TW:

Huyện/quận (thị xã, TP thuộc tỉnh):

Xã/phường/thị trấn:

Thôn, ấp (số nhà, đường phố):

Số điện thoại:

Mã khu vực

Số máy

Số fax:

Email:

3. Thông tin về người đứng đầu cơ sở:

Họ và tên (Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu):

Năm sinh:

Giới tính:

1 Nam

2 Nữ

CQ Thống kê ghi

Dân tộc (Nếu là người nước ngoài ghi dân tộc là "Nước ngoài"):

Quốc tịch (Nếu có 2 quốc tịch trở lên, ghi quốc tịch thường dùng nhất):

Trình độ chuyên môn được đào tạo (Theo bằng/giấy chứng nhận trình độ cao nhất hiện có):

1 Chưa qua đào tạo

4 Trung cấp

7 Thạc sỹ

2 Đào tạo dưới 3 tháng

5 Cao đẳng

8 Tiến sỹ

3 Sơ cấp

6 Đại học

9 Trình độ khác

CQ Thống kê ghi

4. Ngành đăng ký SXKD chính:

(VSIC 2007 - Cấp 5)

5. Cơ sở thuộc loại hình tổ chức nào dưới đây?

- 1 Trụ sở chính, chỉ có hoạt động quản lý, điều hành hoạt động của Doanh nghiệp
- 2 Chi nhánh của doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam
- 3 Văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam

6. Lao động năm 2016

6.1. Lao động có tại thời điểm 01/01/2016

Người

Trong đó: Nữ

Người

6.2. Lao động có tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: Người

Tên chỉ tiêu	Mã	Tổng số
A	B	1
Tổng số	01	
<i>Trong đó: Nữ</i>	02	
Phân theo trình độ chuyên môn được đào tạo:		
1. Chưa qua đào tạo	06	
2. Đào tạo dưới 3 tháng	07	
3. Sơ cấp	08	
4. Trung cấp	09	
5. Cao đẳng	10	
6. Đại học	11	
7. Thạc sỹ	12	
8. Tiến sỹ	13	
9. Trình độ khác	14	
Phân theo nhóm tuổi:		
1. Từ 16 đến 30 tuổi	15	
2. Từ 31 đến 45 tuổi	16	
3. Từ 46 đến 55 tuổi	17	
4. Từ 56 đến 60 tuổi	18	
5. Trên 60 tuổi	19	

7. Các khoản chi liên quan đến người lao động và khấu hao TSCĐ trong năm 2016

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên chỉ tiêu	Mã số	Tổng số
A	B	1
1. Các khoản chi liên quan đến người lao động	01	
1.1. Tổng số tiền phải trả cho người lao động	02	
1.2. Bảo hiểm xã hội trả thay lương	03	
1.3. Đóng góp BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của doanh nghiệp/cơ sở	04	
2. Khấu hao tài sản cố định trong năm	05	

Người trả lời phiếu

Điều tra viên

- Họ và tên:

- Họ và tên:

- Điện thoại:

- Điện thoại:

- Ký tên:

- Ký tên:

Ngày ... tháng ... năm 2017

Giám đốc Doanh nghiệp/
Trưởng văn phòng đại diện

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN CÁCH GHI PHIẾU

1. Đối tượng áp dụng

- Trụ sở chính của doanh nghiệp (bao gồm doanh nghiệp nhà nước, ngoài nhà nước hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) tại đó chỉ có bộ máy thực hiện hoạt động quản lý, điều hành toàn bộ doanh nghiệp, không tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Chi nhánh và văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

2. Giải thích và hướng dẫn ghi phiếu

Câu 3. Thông tin về giám đốc/ chủ doanh nghiệp:

Lưu ý: Nếu là trụ sở chính của doanh nghiệp trong nước thì thông tin câu này trùng với câu 3 trong phiếu 1A/TĐTKT-DN

Câu 6: Lao động năm 2016

Tổng số: là tổng số lao động hiện có tại trụ sở chính của doanh nghiệp (bao gồm: lao động trong danh sách hiện có của trụ sở chính và lao động của các chi nhánh/văn phòng đại diện (nếu có)).

Phân theo trình độ chuyên môn được đào tạo: ghi số lao động của doanh nghiệp hiện có trong danh sách tại thời điểm 31/12/2016 phân theo các trình độ chuyên môn được liệt kê trong phiếu. Lưu ý tính theo bằng cấp cao nhất mà lao động đạt được.

Phân theo nhóm tuổi: ghi số lao động của doanh nghiệp hiện có trong danh sách tại thời điểm 31/12/2016 phân theo các nhóm tuổi được liệt kê trong phiếu. Lưu ý tuổi của người lao động tính theo tuổi dương lịch làm tròn = Năm 2017 - (trừ) năm sinh.

Câu 7: Các khoản chi liên quan người lao động

Tổng số tiền chi trả cho người lao động: Là tổng các khoản mà doanh nghiệp phải chi trả cho người lao động, bao gồm: Lương, phụ cấp theo quy định; Thưởng có tính chất như lương; Lương nghỉ phép; Tiền ăn ca, tiền nhà, tiền điện thoại, học phí, thẻ hội viên; Các khoản phải trả khác thuộc về thu nhập của người lao động

Bảo hiểm xã hội trả thay lương: là khoản BHXH chi trả cho người lao động của doanh nghiệp trong thời gian nghỉ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, ... (theo chế độ quy định của BHXH hiện hành).

Đóng góp kinh phí công đoàn, BHXH, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế của doanh nghiệp: là những khoản mà doanh nghiệp nộp cho hệ thống BHXH; bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn cho người lao động. Đây là số phát sinh phải nộp trong năm 2016, cho dù các khoản đó đã nộp hay còn nợ các cơ quan bảo hiểm và tổ chức công đoàn.

Lưu ý: Trường hợp doanh nghiệp có các văn phòng trưng bày, giới thiệu sản phẩm (không bán), văn phòng đại diện (không có hoạt động sản xuất kinh doanh) đóng ở địa điểm khác thì quy ước tính chung vào trụ sở chính của doanh nghiệp và chỉ thực hiện 01 Phiếu 1D/TĐTKT-VP.

Đối với đơn vị là chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam thì mỗi chi nhánh, văn phòng đại diện sẽ làm 01 phiếu 1D/TĐTKT-VP.